

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT VIỆC ĐĂNG KÝ DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết việc đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết việc đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất để thực hiện hợp đồng thầu của nhà thầu nước ngoài trong thi công công trình xây dựng tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chủ đầu tư, chủ dự án công trình xây dựng có liên quan đến nhà thầu nước ngoài.

Điều 3. Đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất

1. Nhà thầu nước ngoài đã có Giấy phép hoạt động xây dựng và đã ký hợp đồng thầu được đăng ký danh mục nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, các thiết bị toàn bộ và đồng bộ cho công trình, danh mục nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất vật tư, máy móc, thiết bị thi công xây dựng theo quy định tại Thông tư này.
2. Danh mục nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, các thiết bị toàn bộ và đồng bộ cho công trình phải phù hợp với hợp đồng thầu.
3. Danh mục nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất vật tư, máy móc, thiết bị thi công xây dựng phải được chủ đầu tư, hoặc chủ dự án thỏa thuận với nhà thầu nước ngoài theo quy định tại Khoản 3 Điều 75 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.
4. Việc đăng ký danh mục nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, các thiết bị toàn bộ và đồng bộ cho công trình thuộc hợp đồng nhận thầu, danh mục nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất vật tư, máy móc, thiết bị thi công xây dựng thực hiện cho toàn bộ hợp đồng thầu hoặc theo từng đợt phù hợp với tiến độ thi công xây dựng công trình.
5. Trường hợp hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất thuộc danh mục cấm nhập khẩu hoặc tạm ngừng nhập khẩu hoặc nhập khẩu có điều kiện hoặc nhập khẩu theo giấy phép và thuộc diện quản lý chuyên ngành của các Bộ và cơ quan ngang Bộ hoặc nhập khẩu theo quy định riêng, điều kiện nhập khẩu, tạm nhập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP.
6. Thời hạn nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của chủ đầu tư hoặc chủ dự án với nhà thầu nước ngoài và đăng ký với Chi cục Hải quan cửa khẩu.
7. Nhà thầu nước ngoài được lựa chọn nộp hồ sơ đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất theo phương thức: trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng Internet theo quy định tại Chương II Thông tư này.
8. Nhà thầu nước ngoài chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất và chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ.

Điều 4. Xử lý hàng còn dư của nhà thầu nước ngoài

Nhà thầu nước ngoài thực hiện việc xử lý nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thiết bị đã nhập khẩu còn dư theo quy định pháp luật về hải quan, không phải thực hiện thủ tục với Bộ Công Thương.

Điều 5. Thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập hàng hóa của nhà thầu nước ngoài

1. Sau khi được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, nhà thầu nước ngoài thực hiện thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất -

tái nhập (bao gồm cả tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập để bảo hành, sửa chữa), theo quy định pháp luật về hải quan.

2. Trường hợp nhà thầu nước ngoài có nhu cầu tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị do mình tạm nhập để thi công công trình khác do mình trúng thầu tại Việt Nam, nhà thầu nước ngoài làm thủ tục đăng ký danh mục máy móc, thiết bị tạm nhập để thi công công trình khác đó theo quy định tại Thông tư này với Bộ Công Thương, sau đó làm thủ tục tái xuất và tạm nhập tại cơ quan hải quan.

3. Trường hợp nhà thầu nước ngoài chuyển máy móc, thiết bị đã tạm nhập cho nhà thầu nước ngoài khác để thi công công trình tại Việt Nam, nhà thầu nước ngoài chuyển máy móc, thiết bị làm thủ tục tái xuất tại cơ quan hải quan, không cần văn bản xác nhận của Bộ Công Thương. Nhà thầu nước ngoài tiếp nhận máy móc, thiết bị đã tái xuất đó làm thủ tục đăng ký danh mục máy móc, thiết bị tạm nhập để thi công công trình theo quy định tại Thông tư này với Bộ Công Thương.

4. Trường hợp nhà thầu nước ngoài được chủ sở hữu nước ngoài thỏa thuận về việc bán, cho, tặng hoặc cho doanh nghiệp khác thuê, mượn để sử dụng tại Việt Nam các máy móc, thiết bị, vật tư đã tạm nhập, tạm xuất, nhà thầu nước ngoài làm thủ tục theo quy định của pháp luật về hải quan, không cần văn bản xác nhận của Bộ Công Thương.

5. Nhà thầu nước ngoài được trực tiếp hoặc ủy thác làm thủ tục xuất nhập khẩu tại cơ quan hải quan theo quy định pháp luật về ủy thác xuất nhập khẩu.

Chương II

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ, ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG TẠM NHẬP - TÁI XUẤT

Điều 6. Trường hợp đăng ký danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng trực tiếp tại Bộ Công Thương hoặc theo đường bưu điện

1. Đăng ký danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng

Hồ sơ đăng ký 01 bộ gồm:

- a) Đơn đăng ký theo Mẫu quy định tại Phụ lục I (01 bản chính);
- b) Danh mục hàng nhập khẩu cho công trình theo Mẫu quy định tại Phụ lục II (01 bản chính);
- c) Danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng theo Mẫu quy định tại Phụ lục III (01 bản chính);

d) Văn bản thỏa thuận của chủ đầu tư hoặc chủ dự án với nhà thầu nước ngoài về danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng (01 bản chính) trong trường hợp nhà thầu nước ngoài đăng ký danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng;

đ) Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (01 bản sao có chứng thực, chỉ áp dụng đối với hồ sơ đăng ký lần đầu cho một công trình).

2. Điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng

Hồ sơ đăng ký 01 bộ gồm:

a) Đơn đăng ký điều chỉnh theo Mẫu quy định tại Phụ lục I (01 bản chính);

b) Danh mục hàng điều chỉnh theo Mẫu quy định tại Phụ lục IV (01 bản chính);

c) Văn bản thỏa thuận của chủ đầu tư hoặc chủ dự án về việc điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng (01 bản chính) trong trường hợp nhà thầu nước ngoài điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương có văn bản xác nhận đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất, trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 7. Trường hợp đăng ký danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, hàng nhập khẩu và tạm nhập tái xuất phục vụ thi công xây dựng trực tuyến qua mạng Internet

1. Nhà thầu nước ngoài thực hiện đăng ký sử dụng chữ ký số theo quy định pháp luật.

2. Nhà thầu nước ngoài lần đầu đăng ký danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng phải đăng ký tài khoản tham gia Hệ thống phần mềm trực tuyến qua mạng Internet với Bộ Công Thương.

a) Hồ sơ đăng ký tài khoản bao gồm:

- Mẫu chữ ký của người có thẩm quyền ký hoặc người được thương nhân nước ngoài ủy quyền ký đơn đăng ký;

- Mẫu con dấu của Văn phòng điều hành công trình của nhà thầu nước ngoài;

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài.

b) Chi tiết các bước đăng ký tài khoản thực hiện theo hướng dẫn đăng ký sử dụng tại trang chủ của Hệ thống phần mềm. Tình trạng xử lý hồ sơ sẽ được thể hiện trực tuyến trên Hệ thống phần mềm.

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhà thầu nước ngoài khai báo hồ sơ đăng ký tài khoản, Bộ Công Thương kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện trên Hệ thống phần mềm và chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

d) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tài khoản đầy đủ, hợp lệ của nhà thầu nước ngoài qua Hệ thống phần mềm, Bộ Công Thương thực hiện đăng ký tài khoản cho nhà thầu nước ngoài và thông báo thông tin tài khoản cho nhà thầu nước ngoài qua Hệ thống phần mềm.

3. Nhà thầu nước ngoài sử dụng thông tin tài khoản đã được cấp để đăng nhập vào Hệ thống phần mềm và khai báo thông tin về hồ sơ đăng ký, điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu, danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất khi có nhu cầu.

Nhà thầu nước ngoài điền đầy đủ thông tin về hồ sơ đăng ký, điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu, danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất theo các định dạng, mẫu quy định trên Hệ thống phần mềm và gửi trực tuyến thông qua Hệ thống phần mềm.

Các mẫu, định dạng quy định trên Hệ thống phần mềm là các thành phần hồ sơ quy định tại Điều 6 Thông tư này. Chi tiết các bước khai báo thông tin về hồ sơ thực hiện theo hướng dẫn đăng ký sử dụng tại trang chủ của Hệ thống phần mềm. Tình trạng xử lý hồ sơ được thể hiện trực tuyến trên Hệ thống phần mềm.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhà thầu nước ngoài khai báo thông tin về hồ sơ đăng ký trên mạng Internet, Bộ Công Thương kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu nội dung hồ sơ chưa đúng theo quy định. Yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện trên Hệ thống phần mềm và chỉ được thực hiện một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của nhà thầu nước ngoài qua Hệ thống, Bộ Công Thương có văn bản xác nhận đăng ký, điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu, danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập tái xuất, trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

6. Việc trả kết quả được thực hiện qua mạng Internet đồng thời gửi qua đường bưu điện đến nhà thầu nước ngoài.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Nhà thầu nước ngoài đã được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục làm thủ tục xuất nhập khẩu tại cơ quan hải quan đến hết thời hạn quy định trên văn bản xác nhận của Bộ Công Thương.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương là đơn vị thực hiện thủ tục xác nhận đăng ký danh mục hàng nhập khẩu cho công trình, hàng nhập khẩu và tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu nước ngoài; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2016.
2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 15/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký hàng nhập khẩu, hàng tạm nhập tái xuất, hàng thanh lý của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Bộ CT;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ CT;
- Lưu: VT; KH.

Cao Quốc Hưng

PHỤ LỤC I

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ/ ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm, ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ/ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU CHO CÔNG TRÌNH, HÀNG NHẬP KHẨU VÀ TẠM NHẬP - TÁI XUẤT PHỤC VỤ THI CÔNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch)

Tên nhà thầu (tên trên Giấy phép hoạt động xây dựng, ghi bằng chữ in hoa):

Địa chỉ, số điện thoại liên lạc của Văn phòng điều hành công trình tại Việt Nam:

Tên, số hộ chiếu/thẻ căn cước/ chứng minh nhân dân của người đại diện thực hiện hợp đồng thầu:

Tên chủ đầu tư:

Tên dự án đầu tư:

Tên gói thầu:

Giấy phép hoạt động xây dựng số: ngày tháng năm

Hợp đồng thầu số ngày tháng năm

Nội dung nhận thầu (ghi các công việc sẽ thực hiện):

I. Đề nghị được đăng ký¹:

1. Danh mục hàng nhập khẩu cho công trình kèm theo Đơn đăng ký này.
2. Danh mục hàng nhập khẩu và hàng tạm nhập tái xuất phục vụ thi công xây dựng theo Đơn đăng ký này.

II. Đề nghị được điều chỉnh²:

1. Danh mục hàng nhập khẩu cho công trình kèm theo Đơn đăng ký này.
2. Danh mục hàng nhập khẩu và tạm nhập tái xuất phục vụ thi công xây dựng theo Đơn đăng ký này.

Đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư³
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại diện thực hiện hợp đồng thầu
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

^{1,2} Nhà thầu kê khai trong Đơn đăng ký một và/ hoặc hai loại danh mục đề nghị đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh tùy theo nhu cầu.

³ Đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư chỉ ký, đóng dấu trong trường hợp nhà thầu nước ngoài đăng ký/ điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu tại mục I.1 và II.1

PHỤ LỤC II

MẪU DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU CHO CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU CHO CÔNG TRÌNH

STT	Tên hàng	Số lượng/ trọng lượng	Đơn vị tính	Trị giá	Tình trạng hàng hóa (Chỉ ghi nếu là hàng đã qua sử dụng)
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng					

Đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại diện thực hiện hợp đồng thầu
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC III

MẪU DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT PHỤC VỤ THI CÔNG XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

DANH MỤC HÀNG NHẬP KHẨU, TẠM NHẬP - TÁI XUẤT PHỤC VỤ THI CÔNG XÂY DỰNG

STT	Tên hàng	Số lượng/ Trọng lượng	Đơn vị tính	Trị giá	Tình trạng hàng hóa (Chỉ ghi nếu là hàng đã qua sử dụng)
I. Danh mục dụng cụ, vật tư, nhiên liệu tiêu hao nhập khẩu phục vụ thi công xây dựng					
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng					
II. Danh mục máy móc, thiết bị tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng					
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng					

Đại diện thực hiện hợp đồng thầu
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC IV

MẪU DANH MỤC HÀNG ĐIỀU CHỈNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 53/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

DANH MỤC HÀNG ĐIỀU CHỈNH

I. Danh mục hàng nhập khẩu cho công trình

Số TT	Số thứ tự tại Văn bản xác nhận của Bộ Công Thương	Thông tin trước khi điều chỉnh				Thông tin đề nghị điều chỉnh			
		Tên hàng	Số lượng/ Trọng lượng	Trị giá	Tình trạng hàng hóa	Tên hàng	Số lượng/ Trọng lượng	Trị giá	Tình trạng hàng hóa
1									
2									
3									
...									

II. Danh mục hàng nhập khẩu và hàng tạm nhập - tái xuất phục vụ thi công xây dựng

Số TT	Số thứ tự tại Văn bản xác nhận của Bộ Công Thương	Thông tin trước khi điều chỉnh				Thông tin đề nghị điều chỉnh			
		Tên hàng	Số lượng/ Trọng lượng	Trị giá	Tình trạng hàng hóa	Tên hàng	Số lượng/ Trọng lượng	Trị giá	Tình trạng hàng hóa
1									
2									
3									
....									

Đại diện có thẩm quyền của Chủ đầu tư⁴
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại diện thực hiện hợp đồng thầu
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

⁴ Đại diện có thẩm quyền của chủ đầu tư chỉ ký, đóng dấu trong trường hợp nhà thầu nước ngoài điều chỉnh danh mục hàng nhập khẩu cho công trình tại mục I Phụ lục này